

Số 457/QĐ-KHTC

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức thu học phí đào tạo bậc sau đại học năm học 2017-2018

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 2/10/2015 của Thủ tướng chính phủ về việc Quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 của liên Bộ GDĐT - Bộ tài chính - Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/3/2014 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Chương trình đào tạo bậc sau đại học đã được Nhà trường phê duyệt;
Theo đề nghị của các ông, bà: Trưởng phòng KHTC, Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu học phí đào tạo bậc sau đại học năm học 2017-2018 của Trường Đại học Nông Lâm

(Có quy định mức thu cụ thể kèm theo)

Điều 2. Học viên cao học và nghiên cứu sinh đóng học phí là 10 tháng/ năm học. Trong thời gian gia hạn, học viên cao học và nghiên cứu sinh vẫn phải đóng học phí.

Điều 3. Quyết định này được áp dụng trong năm học 2017-2018.

Các ông, bà: Trưởng phòng kế hoạch tài chính, Trưởng phòng Đào tạo và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *M*

- Như điều 3 (để thực hiện);
- BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, KHTC.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. *Trần Văn Điền*

**QUY ĐỊNH MỨC THU HỌC PHÍ ĐÀO TẠO BẠC SAU ĐẠI HỌC
NĂM HỌC 2017-2018**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1151 /QĐ-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2017)

1. Mức thu học phí đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Ngành đào tạo	Mức thu học phí trong học kỳ (Đồng/HV/tháng)
1	Chăn nuôi	1.110.000
2	Lâm học	
3	Phát triển nông thôn	
4	Kinh tế nông nghiệp	
5	Khoa học cây trồng	
6	Thú y	1.305.000
7	Công nghệ sinh học	
8	Khoa học môi trường	
9	Quản lý đất đai	

2. Mức thu học phí đào tạo trình độ tiến sĩ

TT	Ngành đào tạo	Mức thu học phí (Đồng/NCS/tháng)
1	Khoa học cây trồng	1.850.000
2	Chăn nuôi	
3	Dinh dưỡng và thức ăn chăn nuôi	
4	Lâm sinh	
5	Phát triển nông thôn	
6	Ký sinh trùng và Vi sinh vật học TY	2.175.000
7	Khoa học môi trường	
8	Quản lý đất đai	

